

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 391/2023/HS-ST

Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Xây

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên toà:

Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 355/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397 ngày 05/12/2023, đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Đình H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Đội 4 xã T, huyện T, Tp. H; Nơi ở: Ngách 4 ngõ 38 Đội 4 xã T, huyện T, TP H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/8/2023, hiện tạm giam tại Công an thành phố H,

Có mặt.

2. Bị hại:

2.1 Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 11 ngách 378 đường T, phường B, quận T, thành phố H; Có mặt.

2.2 Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: phường B, quận L, TP H; Có mặt.

2.3 Chị Vũ Thị Hương G, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 34 phố T, phường Y, quận H, TP H; Vắng mặt.

2.4 Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 9D ngõ 345 đường L, phường B, quận L, TP H; Vắng mặt.

2.5 Anh Lê Huy H, sinh năm 1986; Trú tại: Số 27 Chấn 5 T, phường H, quận H, TP H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, Nguyễn Đình H đến trụ sở Phòng PC06 – Công an thành phố H, 44 P, phường P, quận Đ, TP H để lấy căn cước công dân. Khi lên đến tầng 5, H thấy phòng 504 cửa mở, không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đã lấy 01 Macbook Pro màu bạc 16 inch ở vị trí bàn ngoài cùng dãy giữa của anh Hoàng Anh T (Sinh năm: 1993; Trú tại: Phường B, quận T, TP H); Lấy 01 điện thoại Nokia E72 ở vị trí bàn trong cùng bên tay phải của chị Nguyễn Thị Ngọc T (Sinh năm :1978; Trú tại: phường B, quận L, TP H); Lấy 3.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng) ở túi xách găm bàn bên phải (cạnh nơi để điện thoại E72) của chị Vũ Thị Hương G (Sinh năm: 1987; Trú tại: phường Y, quận H, TP H); Lấy 23.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng) ở túi xách găm bàn dãy giữa của anh Lê Huy H (Sinh năm: 1986; Trú tại: H, quận H, TP H); Lấy 14.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng) ở túi xách găm bàn bên trái của chị Nguyễn Thị Thanh H (Sinh năm: 1981; Trú tại: phường B, quận L, TP H). Tổng số tiền H trộm cắp là 40.000.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại Nokia E72 và 01 Macbook Pro.

Sau đó, H mua 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max 128GB với giá 26.490.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 với giá 6.590.000 đồng ở cửa hàng Thế giới di động. H chi tiêu cá nhân hết 5.420.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 chiếc Macbook Pro màu bạc 16 Inch đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- 01 điện thoại Nokia E72 màu trắng đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 500.000 đồng.

Tổng số tài sản H đã trộm cắp trị giá 48.750.000 đồng.

Đối với 01 Macbook Pro màu bạc 16 Inch được xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Anh T, 01 điện thoại E72 màu trắng được xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc T. Cơ quan CSĐT – Công an quận Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh T và chị T và không có yêu cầu khác về dân sự.

Chị Vũ Thị Hương G yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, anh Lê Huy H yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng là số tiền đã bị mất, ngoài ra không yêu cầu khác về dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max 128GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 là điện thoại của H dùng tiền trộm cắp để mua và số tiền

1.500.000 đồng H chưa tiêu sài hết, cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Đ để phục vụ xét xử.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận:

01 chiếc Macbook Pro màu bạc 16 Inch đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 8.250.000 đồng.

01 điện thoại Nokia E72 màu trắng đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 500.000 đồng.

Tổng số tài sản H đã trộm cắp trị giá 48.750.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh và trao trả chiếc Macbook Pro màu bạc cho anh T, chiếc điện thoại Nokia E72 màu trắng cho chị T. Anh T, chị T không có ý kiến gì.

Chị Vũ Thị Hương G yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng.

Anh Lê Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường 23.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Bản Cáo trạng số 358/CT-VKSĐĐ ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Nguyễn Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình H từ 22 đến 26 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị G, anh H và chị H số tiền mà bị cáo đã trộm cắp.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 128GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 của bị cáo Nguyễn Đình H do liên quan đến vụ án.

Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đơn trình báo, lời khai bị hại, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 23/8/2023, tại trụ sở Phòng PC06 – Công an thành phố H, số 44 P, phường P, quận Đ, TP. H, Nguyễn Đình H đã có hành vi trộm cắp 3.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hương G, 23.000.000 đồng của anh Lê Huy H, 14.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H, 01 điện thoại Nokia E72 của chị Nguyễn Thị Ngọc T và 01 Macbook Pro của anh Hoàng Anh T. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 48.750.000 đồng.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

Bị cáo đến cơ quan Công an để liên hệ công việc nhưng lại nảy lòng tham, tự ý đi vào phòng làm việc của cán bộ tìm kiếm tài sản để trộm cắp, thể hiện hành động liều lĩnh coi thường pháp luật. Nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại Lê Huy H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Do tài sản không thu hồi được nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Hương G số tiền 3.000.000 đồng, anh Lê Huy H 23.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H 14.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 128GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 của bị cáo Nguyễn Đình H do có liên quan đến vụ án.

Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình H để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự; Bị cáo và các Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106, Điều 135; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Nguyễn Đình H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 128GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy A24 của bị cáo Nguyễn Đình H (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Đ).

Tịch giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình H để đảm bảo thi hành án. (Theo Giấy nộp tiền ngày 21/11/2023 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đ).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường:

Chị Vũ Thị Hương G 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Anh Lê Huy H 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh H 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- L-u VP, HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Xây